TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST- DS	*Ninh Kiều, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 372/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Tiêu Thành T**.

Địa chỉ: đường B, phường H, quận N, thành phố C.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lưu Thanh Phong** (theo giấy ủy quyền ngày 17/10/2018).

Địa chỉ: số 27 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Bạch T**. Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố C

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Văn B**. Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố C.

Ủy ban nhân dân quận N, thành phố C.

Địa chỉ: đường N, phường T, quận N, thành phố C

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Bạch T thống nhất trả cho ông Tiêu Thành T số nợ 105.500.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi là 5.500.000 đồng). Ông Toàn, bà Tuyết thống nhất thời gian và cách trả nợ sẽ giải quyết tại Thi hành án.

Ông Tiêu Thành T thống nhất sẽ giao nộp lại bản chính Giấy CNQSDĐ số AL486571 (số vào sổ cấp GCN: H02474.QSDĐ) ngày cấp 15/01/2008 do ông Trần Văn B đứng tên cho Ủy ban nhân dân quận N thu hồi hủy bỏ do ông Trần Văn B đã được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới (số BV788998 (số vào sổ cấp GCN: CH04828) ngày 09/10/2014).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 2.637.500 đồng; Nguyên đơn ông T được nhận lại 4.880.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001970 ngày 23/10/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- CQ THADS QNK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG